TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 12/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thuỷ.

2. Bà Vũ Thị Xuyến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Đức Duyện - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Đại Đ, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1993 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 1, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị P và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 24/7/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/02/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Văn B, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1994 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Đoàn Thị

H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/02/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. *Người làm chứng:*

- Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ 25, khu 3, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

- Anh Cao Văn T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: tổ 44C, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 26/02/2024, Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang Trần Đại Đ đi cùng Bùi Văn B có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc 03 (ba) túi nilon màu trắng cùng kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1, M2, M3). Ngoài ra, còn thu giữ của Đ 01 (một) điện thoại di động Iphone; thu giữ của B 03 (ba) túi nilon màu trắng cùng kích thước (1,5x2)cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M4, M5, M6); 01 (một) ống thủy tinh màu trắng, kích thước dài 9cm; 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14H2-3488 và 01 điện thoại di động Samsung.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B thu giữ bên trong ngăn kéo bàn gỗ trong phòng ngủ của B 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M7).

Tại Bản kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: Mẫu vật thu giữ của Trần Đại Đ và Bùi Văn B gửi giám định từ M1 đến M7 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng như sau: M1: 0,155 gam, M2: 0,144 gam, M3: 0,144 gam, tổng khối lượng là 0,443 gam; M4, M5 và M6 dạng vết không xác định khối lượng; M7: 0,145 gam.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Đại Đ và Bùi Văn B đã khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/2/2024, Đ nhắn tin cho B nhờ B mua hộ 1.000.000đồng (một triệu đồng) ma túy (dạng đá) Methamphetamine, B đồng ý và gọi điện thoại cho đối tượng tên T (không rõ lai lịch địa chỉ) nhờ T mua hộ ma túy. T gửi số tài khoản của người bán ma túy (nhà ở thành phố Hải Phòng) cho B để B chuyển tiền. Sau đó B bảo Đ

cho vay 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để B mua thêm ma túy sử dụng riêng rồi B bảo Đ chuyển tiền vào số tài khoản đối tượng T đã gửi số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi chuyển tiền, B điều khiển xe mô tô Honda Wave 14H2-3488 chở Đ sang khu vực huyện T, thành phố H theo sự chỉ dẫn của đối tượng tên T để lấy ma túy. Khi đến khu vực xã G, huyện T vào một ngõ nhỏ, tại cổng một ngôi nhà có 01 viên gạch ở dưới đất cạnh bờ tường, B lật viên gạch lên lấy 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong chứa ma túy liền cầm gói ma túy cho vào túi áo khoác rồi cả hai cùng về nhà B. B mở gói giấy thấy bên trong có 04 (bốn) túi nilon màu trắng đều chứa ma túy liền cất 01 (một) túi vào ngăn kéo bàn gỗ trong phòng ngủ của B rồi lên xe đi cùng Đ, trên đường đi B đưa cho Đ 03 (ba) túi ma túy vừa mua được để Đoàn cất vào túi quần bên phải. Khi Đ và B đang trên đường đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra B còn khai 03 (ba) túi nilon chứa ma túy dạng vết mang theo người là của B do B đã sử dụng từ trước.

Quá trình điều tra, người làm chứng anh Vũ Văn Đ, anh Cao Văn T khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên

Tại Cáo trạng số: 896/CT – VKSUB ngày 21/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Văn B và Trần Đại Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đại Đ và Bùi Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên toà, người làm chứng ông Bùi Văn H khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đại Đ và cáo Bùi Văn B mỗi bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tình từ ngày bị tạm giữ 26/02/2024.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 đoạn ống thuỷ tinh màu trắng; sim số 0979.075.694 và sim số 0906.035.594.

Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

IPHONE màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen.

Bị cáo Trần Đại Đ và Bùi Văn B không tranh luận với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cả hai bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, cả hai bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản ảnh, vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại tổ 44C khu 12, phường Q và tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Trần Đại Đ và Bùi Văn B có hành vi tàng trữ trái phép **0,558 gam** ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Trần Đại Đ và Bùi Văn B là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, cả hai bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Đại Đ là người nhờ Bùi Văn B mua hộ 1.000.000 đồng ma túy, đồng thời cho B vay 500.000 đồng để B mua ma tuý sử dụng, đối với B sau khi được Đoàn

nhờ mua ma tuý đã đồng ý đi mua hộ, do vậy bị cáo Đoàn và Biên có vai trò ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Đại Đ đã bị Toà án xét xử 01 lần, mặc dù đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học, qua đó cũng thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, cần có một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để bị cáo rèn luyện, giáo dục và sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật.

[3.2] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng (năm triệu đồng) đến 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cả hai bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang chấp hành hình phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 297/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

01 (một) đoạn ống thuỷ tinh màu trắng không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng tạm giữ của Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen tạm giữ của bị B, cả hai bị cáo đã dùng vào việc trao đổi mua ma tuý về sử dụng, là công cụ, phương tiện phạm tội và còn giá trị sử dụng nên tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước.

Sim số 0979.075.694 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng tạm giữ của Đ và sim số 0906.035.594 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG tạm giữ của Biên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu huỷ.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên "T" theo lời khai của Bùi Văn B là người bán ma túy cho Biên, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14H2 -3488, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Bùi Văn H (bố B) cho B mượn, ông H không biết B sử dụng xe vào việc phạm tội, ngày 23/5/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Đại Đ và Bùi Văn B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Trần Đại Đ **15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26 tháng 02 năm 2024).

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn B **15 (mười lăm) tháng tù** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26 tháng 02 năm 2024).

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 297/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 đoạn ống thuỷ tinh màu trắng; sim số 0979.075.694 và sim số 0906.035.594.

Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số

326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Đại Đ và Bùi Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Đại Đ và Bùi Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí;
- CQCSĐT Công an thành phố Uông Bí;
- CQTHAHS Công an thành phố Uông Bí;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải